

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HSST

Ngày 24-05-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Ngọc Lợi

Ông Trịnh Hoàng Giang

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thúy An - là Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2019/HSST ngày 08 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Hồng A (tên gọi khác C), sinh năm 1971 tại huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp Hòa A B, xã Ngọc H, huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Lê Văn M, sinh năm 1945 (chết) và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1943 (chết); Có vợ tên Thị H, sinh năm: 1977 và 03 con; Tiền án, Tiền sự: không; Nhân thân: tốt; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16/11/2018 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Chị Lê Thị Hồng S (tên gọi khác U) – sinh năm: 1986; Có mặt.

Nơi cư trú: số 2, đường Ngô Q, khóm 2, phường 1, thành phố Sóc Tr, tỉnh Sóc Trăng.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Cẩm N – sinh năm: 1993.
(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Hòa A B, xã Ngọc H, huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 09/4/2018 tại nhà của Lê Hồng P có tổ chức lễ “Tạ Mã”. Lúc này có mặt Lê Hồng A, Lê Thị Cẩm H, Lê Thị Hồng S là anh em ruột của Phương và một số người hàng xóm đến dự. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì có hai thanh niên lạ mặt đi vào đập phá bàn, ghé rồi lên xe chạy đi. Lê Thị Hồng S trong nhà đi ra đến vị trí cái bàn bị đập phá để dọn dẹp thì Lê Hồng Phương cũng từ trong nhà đi ra hỏi S về lý do bàn ghế bị đập phá chị S trả lời: “*Nhung - là con ruột Lê Hồng A kêu giăng hồ đập phá*”. Lê Hồng A nghe vậy, hỏi Hồng S: “*Mày nói cái gì?*” liền dùng dao đâm 01 nhát trúng vào hạ sườn trái của Hồng S. Chị Lê Thị Cẩm H đứng gần đó truy hô: “*Ông Cu đâm mày rồi Út ơi*”, Hồng Anh nói: “*Tới mày nè*” và rượt Cẩm Hồng thì được mọi người can ngăn. Sau đó Lê Hồng A lên xe chạy đi. Lê Thị Hồng S được mọi người đưa đi cấp cứu.

Tại bản giám định pháp y số 82/TgT, ngày 04/6/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Hậu Giang đã kết luận thương tích Nguyễn Thị Hồng S như sau: vết thương hạ sườn trái thủng đại tràng ngang.

Tỷ lệ thương tích gây tổn hại đến sức khỏe hiện tại theo TT số 20/2014/TT-BYT điểm 1.2, mục IV, chương 5 và điểm 3, mục I, chương 9 là 50% (*Năm mươi phần trăm*).

Vật gây thương tích: Do vật sắt nhọn gây nên.

Ngày 07/6/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam đối với Lê Hồng A để điều tra cho đến nay.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 áo thun màu đỏ, sọc trắng, trên áo phía trước bên trái có dính chất dịch màu hồng, tại vị trí này có một vết rách ngang dài 40 cm, áo bị cắt dọc phần thân và phần vai áo hai bên.

Ngày 17/12/2018, gia đình bị cáo – chị Lê Cẩm N đã nộp khắc phục hậu quả cho bị hại với số tiền là 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*) theo biên lai số 06979 ngày 17/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 04/3/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng đã truy tố bị can Lê Hồng A về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Hồng A và đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Hồng A từ 03 năm đến 04 năm tù.

Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng 01 áo thun màu đỏ, sọc trắng, trên áo phía trước bên trái có dính chất dịch màu hồng, tại vị trí này có một vết rách ngang dài 40 cm, áo bị cắt dọc phần thân và phần vai áo hai bên.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại có đơn yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, không yêu cầu bồi thường thiệt hại do hiện gia đình bị cáo quá khó khăn, đối với số tiền gia đình bị cáo đã nộp khắc phục một phần hậu quả là 5.000.000 đồng tại chi cục thi hành án thì chị S yêu cầu trả lại cho gia đình bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Lê Hồng A xin giảm nhẹ hình phạt;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Riềng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – chị Lê Cẩm N có đơn xin xét xử vắng mặt, việc vắng mặt chị Nhung không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hồng A khai nhận: Vào khoảng 22 giờ ngày 09/4/2018, do tức giận việc chị S vu oan cho con mình là Lê Cẩm N gọi điện cho một số đối tượng khác đến đập phá, bị cáo Lê Hồng A đã dùng dao đâm vào hạ sườn trái của chị Lê Thị Hồng S. Theo bản giám định pháp y số 82/TgT, ngày

04/6/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Hậu Giang đã kết luận thương tích Nguyễn Thị Hồng S như sau: vết thương hạ sườn trái thủng đại tràng ngang. Tỷ lệ thương tích gây tổn hại đến sức khỏe hiện tại theo TT số 20/2014/TT-BYT điểm 1.2, mục IV, chương 5 và điểm 3, mục I, chương 9 là 50% (*Năm mươi phần trăm*).

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Điều 134 của Bộ luật hình sự quy định về tội Cố ý gây thương tích:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a/ Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

.....

i /Cố tính chất côn đồ;

.....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

.....

c/ Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

Tại thời điểm thực hiện tội phạm, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã thực hiện hành vi dùng vũ lực, cụ thể dùng con dao sắc nhọn là hung khí nguy hiểm để phạm tội, chỉ vì duyên cớ nhỏ nhặt, giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì trước, hành vi bị cáo thể hiện tính côn đồ, xem thường pháp luật, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến sức khỏe của chị S, gây hậu quả rất nghiêm trọng, làm tổn hại sức khỏe chị S đến 50%.

Đối chiếu hành vi của bị cáo với quy định của Bộ luật hình sự đã có cơ sở xác định bị cáo Lê Hồng A đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm c khoản 3 thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại và có thái độ thành khẩn khai báo, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên có căn cứ cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, ít học nên nhận thức pháp luật hạn chế.

Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Xét thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục riêng vào phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và các vấn đề khác đối với bị cáo là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, chị S không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Hoàn trả lại cho chị Lê Cẩm Nhung số tiền đã tạm nộp là 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*) theo biên lai số 06979 ngày 17/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vật chứng do không có giá trị sử dụng bao gồm: 01 áo thun màu đỏ, sọc trắng, trên áo phía trước bên trái có dính chất dịch màu hồng, tại vị trí này có một vết rách ngang dài 40 cm, áo bị cắt dọc phần thân và phần vai áo hai bên (theo Quyết định chuyển vật chứng số 08/QĐ-VKS ngày 04 tháng 3 năm 2019 của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng).

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Hồng A phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 260, khoản 1 Điều 268; Khoản 1 Điều 269, khoản 1 Điều 292, Điều 299, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, khoản 1 Điều 38, Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hồng A (tên gọi khác: C) phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Xử phạt Lê Hồng A 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 16/11/2018.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Hoàn trả lại cho chị Lê Cẩm N số tiền đã tạm nộp là 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*) theo biên lai số 06979 ngày 17/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng do không có giá trị sử dụng bao gồm: 01 áo thun màu đỏ, sọc trắng, trên áo phía trước bên trái có dính chất dịch màu hồng, tại vị trí này có một vết rách ngang dài 40 cm, áo bị cắt dọc phần thân và phần vai áo hai bên (theo Quyết định chuyển vật chứng số 08/QĐ-VKS ngày 04 tháng 3 năm 2019 của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng).

5. Về án phí: Bị cáo Lê Hồng A phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, người có mặt thì thời hạn kháng cáo tính kể từ ngày tuyên án là ngày 24/05/2019, người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan CSĐT;

- Chi cục Thi hành án DS huyện;
- Người bị hại;
- Bị cáo, Người có QLNV liên quan;
- Lưu HS.

Nguyễn Văn Lâm